

CHƯƠNG 4

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN

TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG 4

1. Bộ Giáo dục và đào tạo (2019), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin dành cho hệ ĐH, CĐ Khối không chuyên, NXB Chính trị Quốc gia.
2. Mark Skousen (bản dịch) (2015), Ba người khổng lồ trong kinh tế học, NXB Chính trị Quốc gia.
3. Lênin toàn tập (2005), Tập 27, NXB Chính trị Quốc gia
4. Daron Acemoglu và James A. Robinson (bản dịch) (2016), Tại sao các quốc gia thất bại, NXB trẻ.
5. Nguyễn Trí Dĩnh và Phạm Thị Quý (2010), Giáo trình Lịch sử kinh tế, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.
6. William H. Janeway (bản dịch) (2017), CNTB trong nền kinh tế đổi mới, NXB Chính trị Quốc gia.
7. Daniel Yergin & Joseph Stanislaw (bản dịch) (2018), Những đỉnh cao chỉ huy, NXB Thế giới.

NỘI DUNG TÓM TẮT CHƯƠNG 4

4.1 Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2 Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường

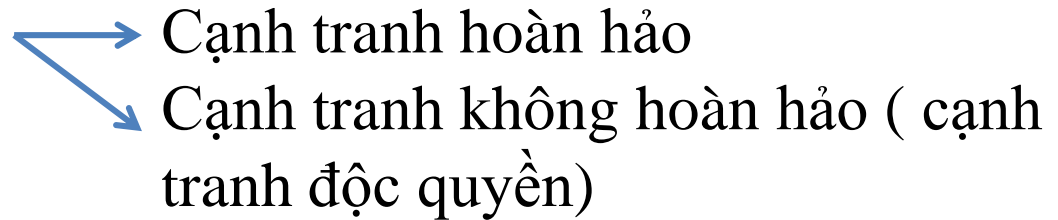
4.2.1 Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền KTTT

4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Khái niệm cạnh tranh

Các hình thức cạnh tranh



Bối cảnh kinh tế - xã hội các nước ở châu Âu giai đoạn cuối TK XIX đầu TK XX diễn ra như thế nào ?

Anh

Pháp

Đức

Mỹ

Theo lý thuyết Mác – Lênin

Tự do cạnh tranh ➡ Tích tụ và tập trung SX ➡ Độc quyền

4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Độc quyền là gì ?

Theo nhà kinh tế học hiện đại George J Stigle (Mỹ): Độc quyền xảy ra khi một mặt hàng hoặc một loại hình dịch vụ được cung cấp bởi 1 doanh nghiệp hoặc nhóm các doanh nghiệp. Trong trường hợp không có sự can thiệp của nhà nước, một nhà ĐQ có thể tự do lựa chọn bất kỳ giá nào họ muốn và thường mức giá đó sẽ đem lại lợi nhuận lớn nhất.

4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Theo học thuyết Mác – Lênin: Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa có khả năng định ra giá cả độc quyền nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao.



Độc quyền trong lĩnh vực dầu mỏ ở Mỹ và trên TG giai đoạn cuối TK 19 đầu TK 20.



A black and white portrait of John Pierpont Morgan, an older man with a mustache, wearing a suit and tie, with his hands clasped.

**John Pierpont
Morgan.**

Độc quyền kinh doanh
lĩnh vực tài chính ở
Mỹ và TG cuối TK 19
đầu TK 20, đầu tư vào
SX CN: là cổ đông
CitiGroup, U.S. Steel
(Tập đoàn Thép Mỹ)
và General Electric.



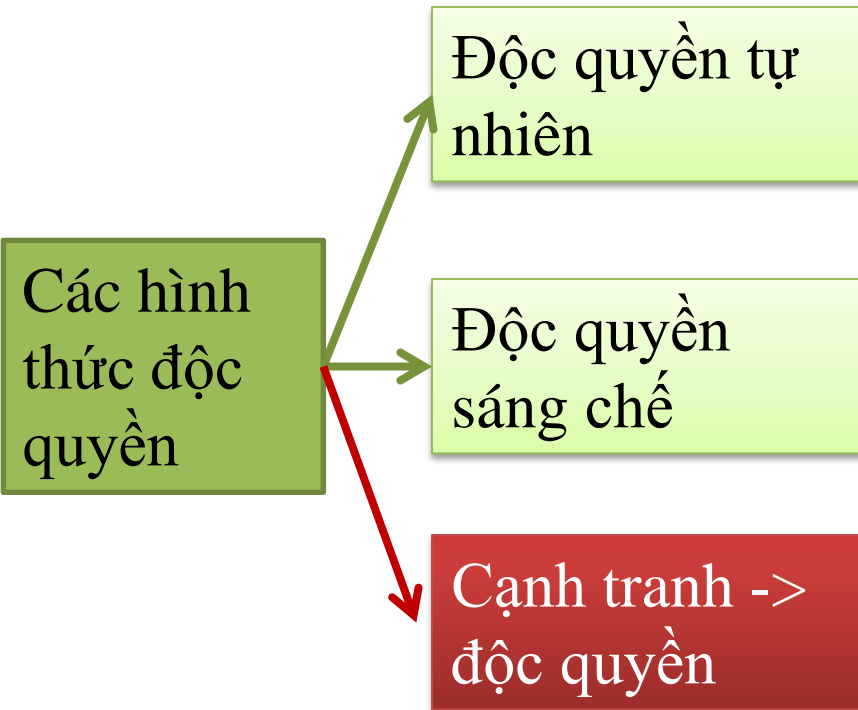
Gia tộc Rothschild (Đức)
Độc quyền trong
lĩnh vực tài chính –
ngân hàng, thống trị cả
châu Âu TK 19 đầu TK
20



4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



1

Độc quyền do phát minh sáng chế:



2

Độc quyền tự nhiên



3

Cạnh tranh

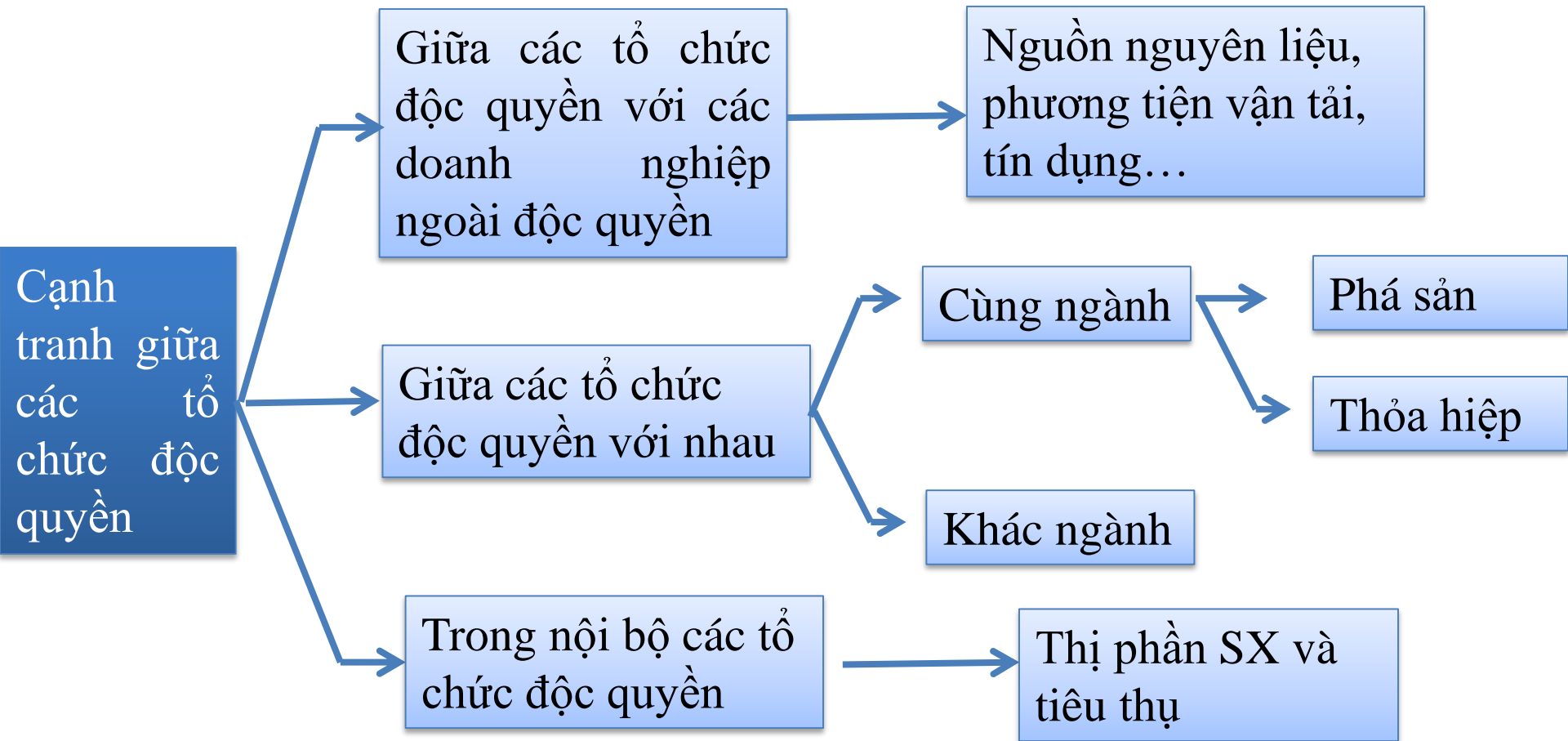
Độc quyền

4



Độc quyền do Nhà nước quy định

4.1 QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



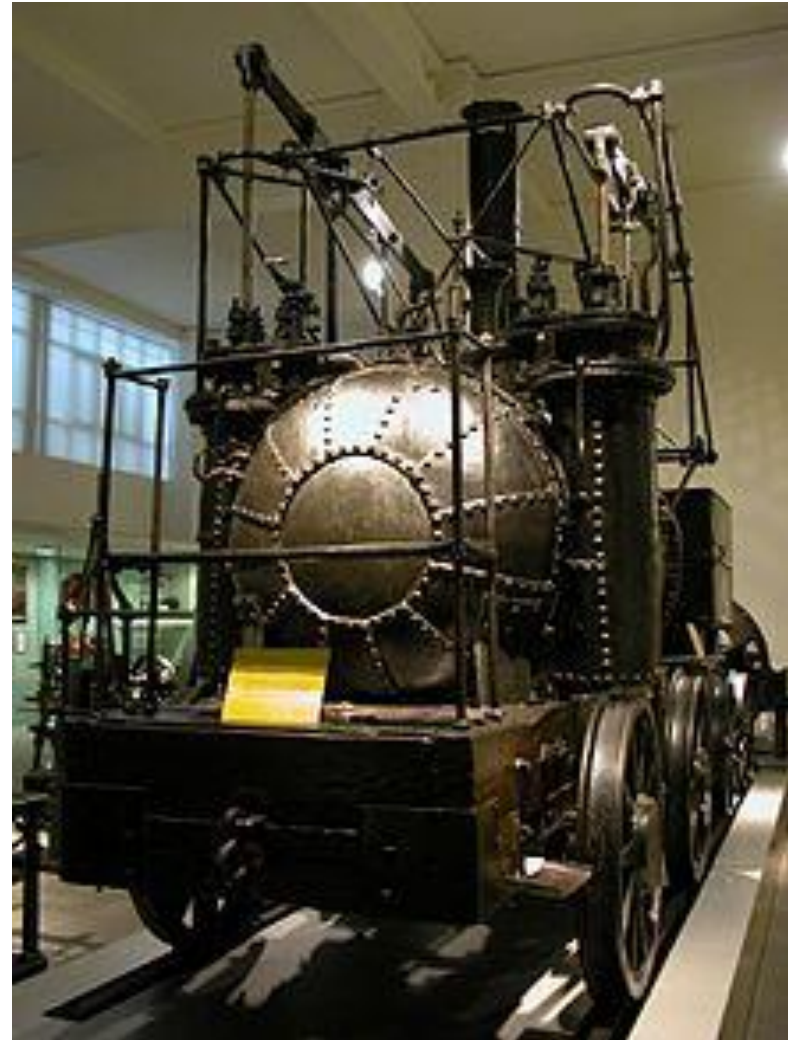
4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

Giai đoạn trước khi xuất hiện độc quyền



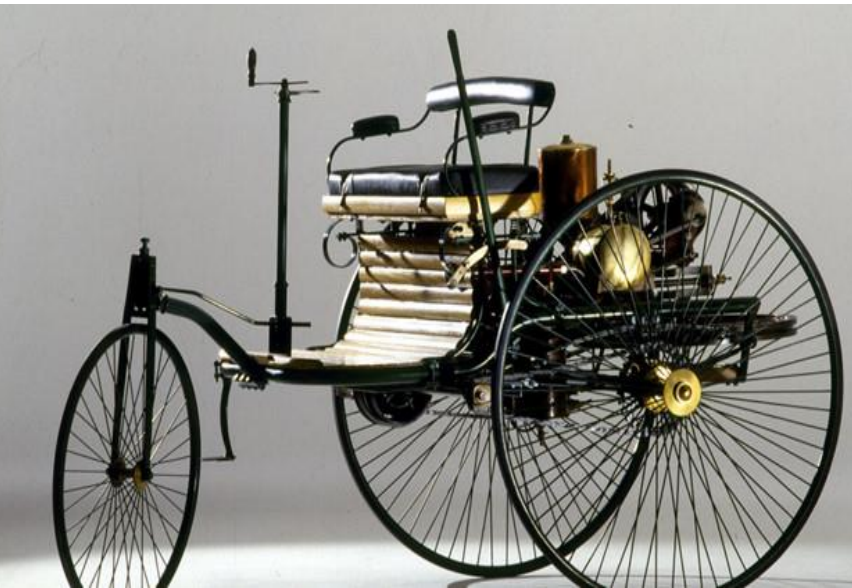
CMCN
LẦN 1
(CUỐI TK
18 ĐẦU TK
19) –
ĐỘNG CƠ
HƠI
NƯỚC –
BƯỚC
NGOẠC
MỚI
TRONG
SX Ở ANH
VÀ CHÂU
ÂU - THỜI
ĐẠI CÔNG
NGHIỆP



4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2.1.1 Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền



Benz Patent Motorwagen là mẫu ô tô đầu tiên trên thế giới, chính thức được đăng ký vào ngày 29/1/1886 bởi Karl Benz, người sáng lập Mercedes-Benz.

CMCN
lần 2
(1871 -
1914) Sử
dụng
động cơ
đốt trong
và năng
lượng
điện



Năm 1908, Ford đã giới thiệu xe Model T

4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2.1.1 Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

CNTB độc quyền xuất hiện vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, do những nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là: Sự phát triển của LLSX đã hình thành các xí nghiệp có quy mô lớn
-> Tích tụ và tập trung sản xuất

Hai là: Thành tựu của khoa học – kỹ thuật mới

Ba là: Sự tác động của quy luật kinh tế thị trường -> Biến đổi cơ cấu kinh tế
- xã hội -> tập trung SX quy mô lớn

Bốn là: Cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp

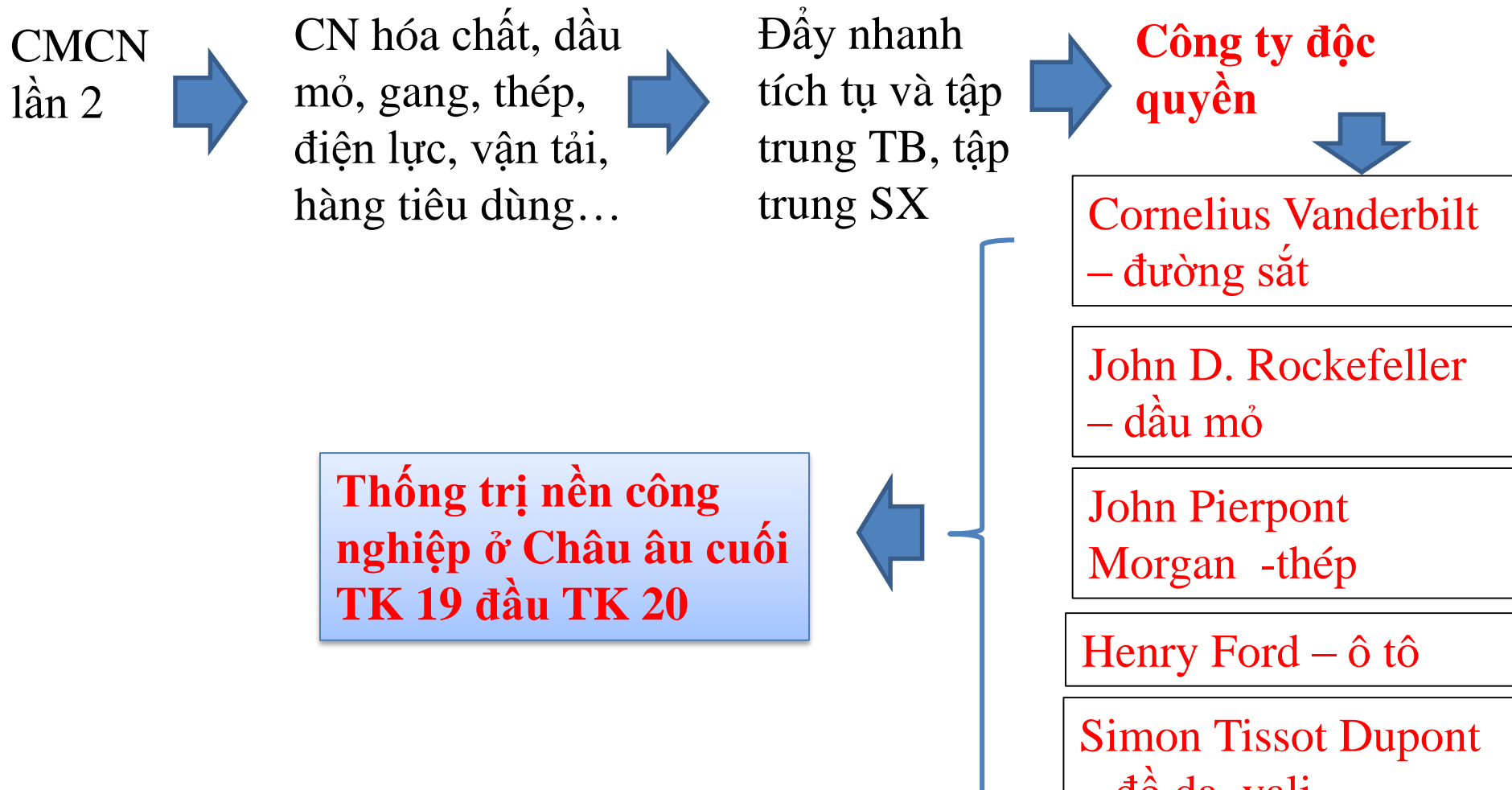
Năm là: Khủng hoảng kinh tế 1873 trong nền kinh tế TBCN

Sáu là: Sự phát triển của hệ thống tín dụng -> đến sự tập trung SX của DN với quy mô lớn

4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

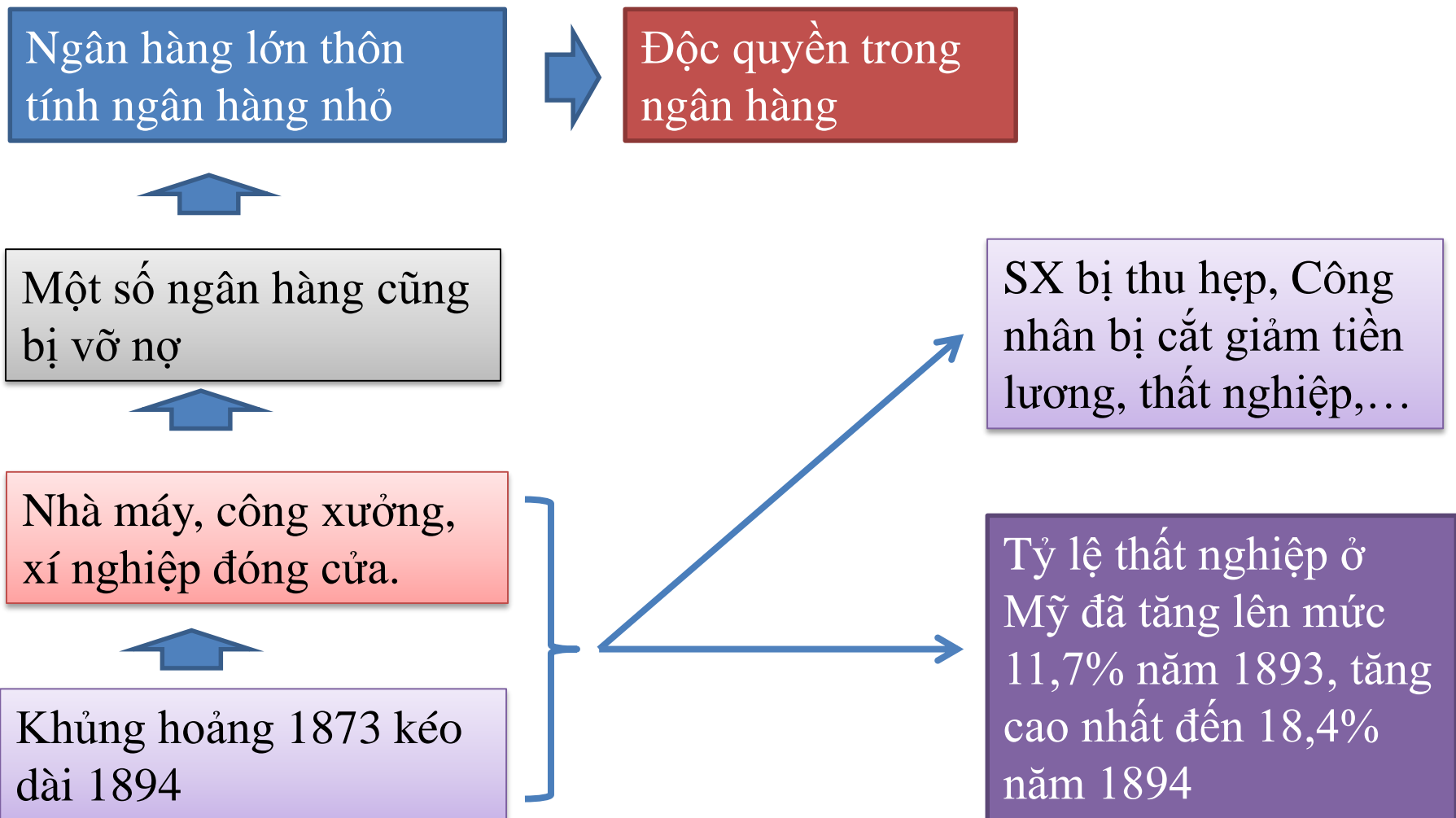
4.2.1.1 Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền



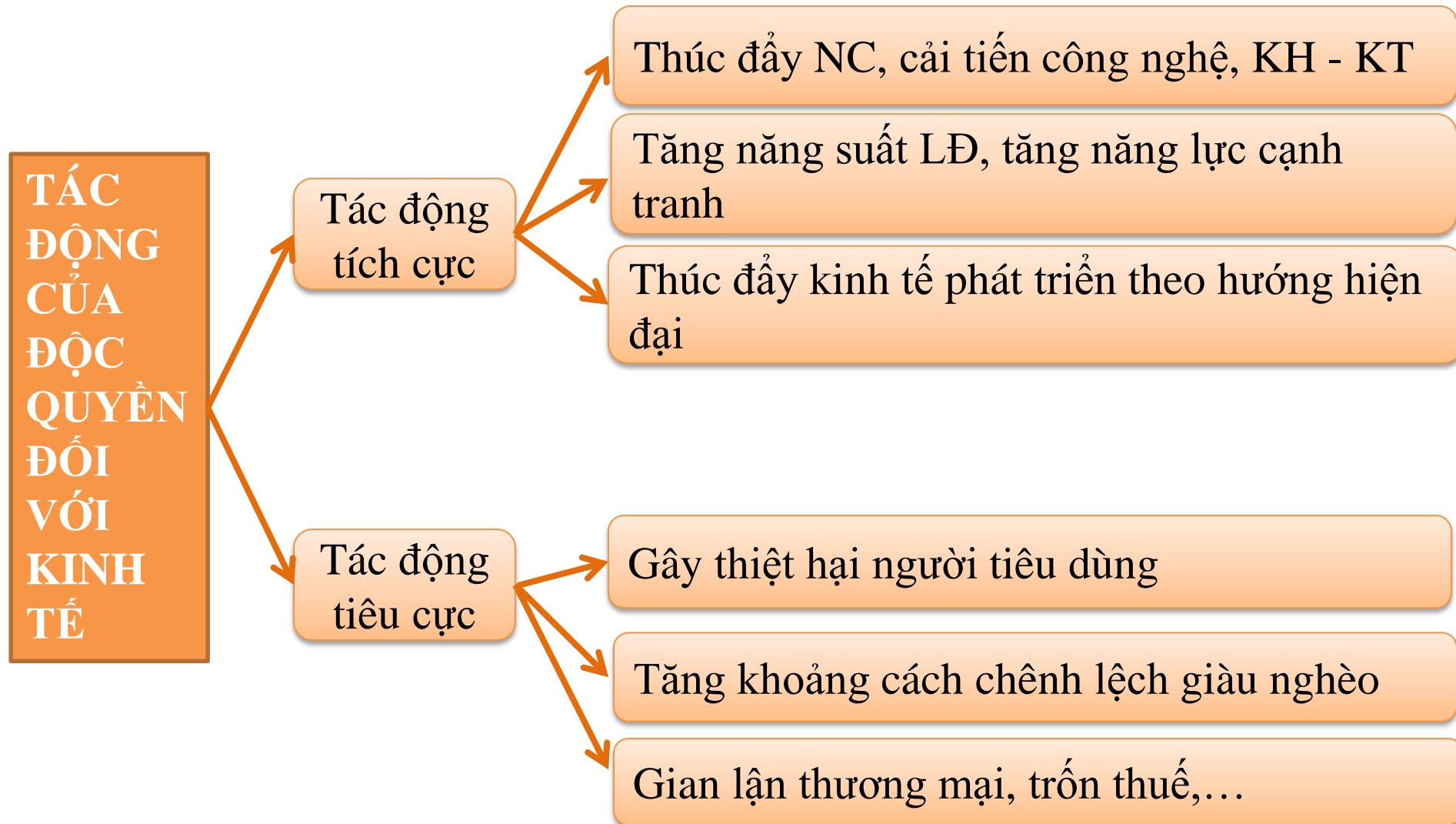
4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2.1.1 Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền



4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG



❖ Phán quyết với Microsoft

Năm 1998, 1999 Bộ Tư pháp cáo buộc Microsoft đã dùng và đang dùng chiến thuật của Rockefeller để loại trừ các đối thủ.

Chứng cứ cho thấy Microsoft muốn trở thành độc quyền trong lĩnh vực phần mềm, công ty đã dùng sức mạnh độc quyền về Windows để tạo thêm độc quyền trong bộ Office; tạo thêm độc quyền về Internet Explorer và ngăn chặn cạnh tranh từ các sản phẩm Java của Sun và nhiều sản phẩm khác



Ngày 07/06/2000 phán quyết ra lệnh chia công ty thành 1 doanh nghiệp về hệ điều hành và 1 doanh nghiệp về các phần mềm ứng dụng. Và phán quyết “sẽ không được dùng bất kỳ hoạt động nào biết sẽ cản trở hay giảm hiệu quả các sản phẩm không phải Microsoft

❖ Phán quyết với Google

Google đã bị cơ quan giám sát cạnh tranh châu Âu ngày **18/7/2018** phạt **5 tỷ USD** vì lạm dụng hệ điều hành Android tạo thế độc quyền cho các ứng dụng và dịch vụ



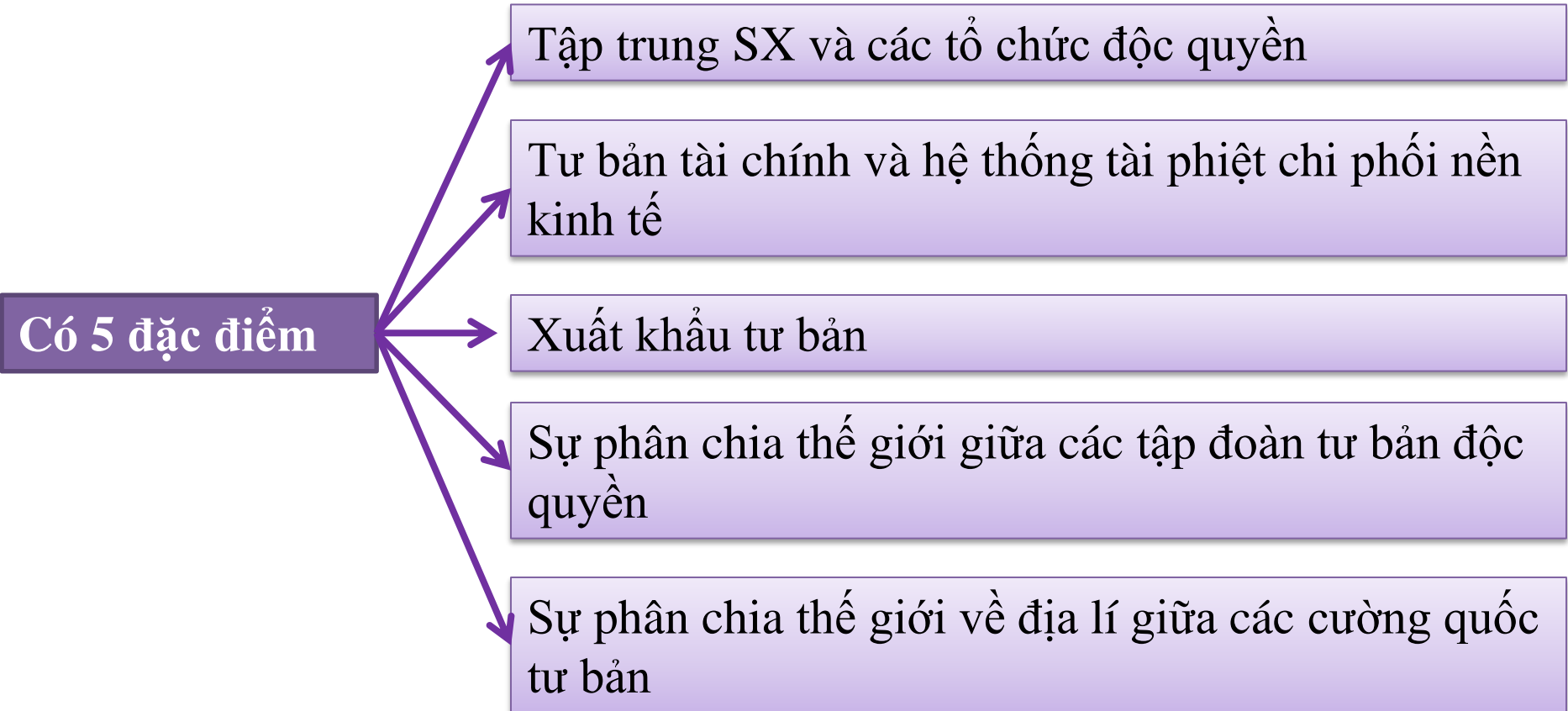
Hiện các nhà sản xuất điện thoại thông minh Android bị Google buộc phải cài đặt sẵn Chrome và Google Search để có thể được cấp quyền vào kho ứng dụng vào Google Play

Trong 90 ngày, phải chấm dứt hoạt động “bất hợp pháp” liên quan đến hệ điều hành Android, hoặc chịu thêm án phạt khác

4.2 ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

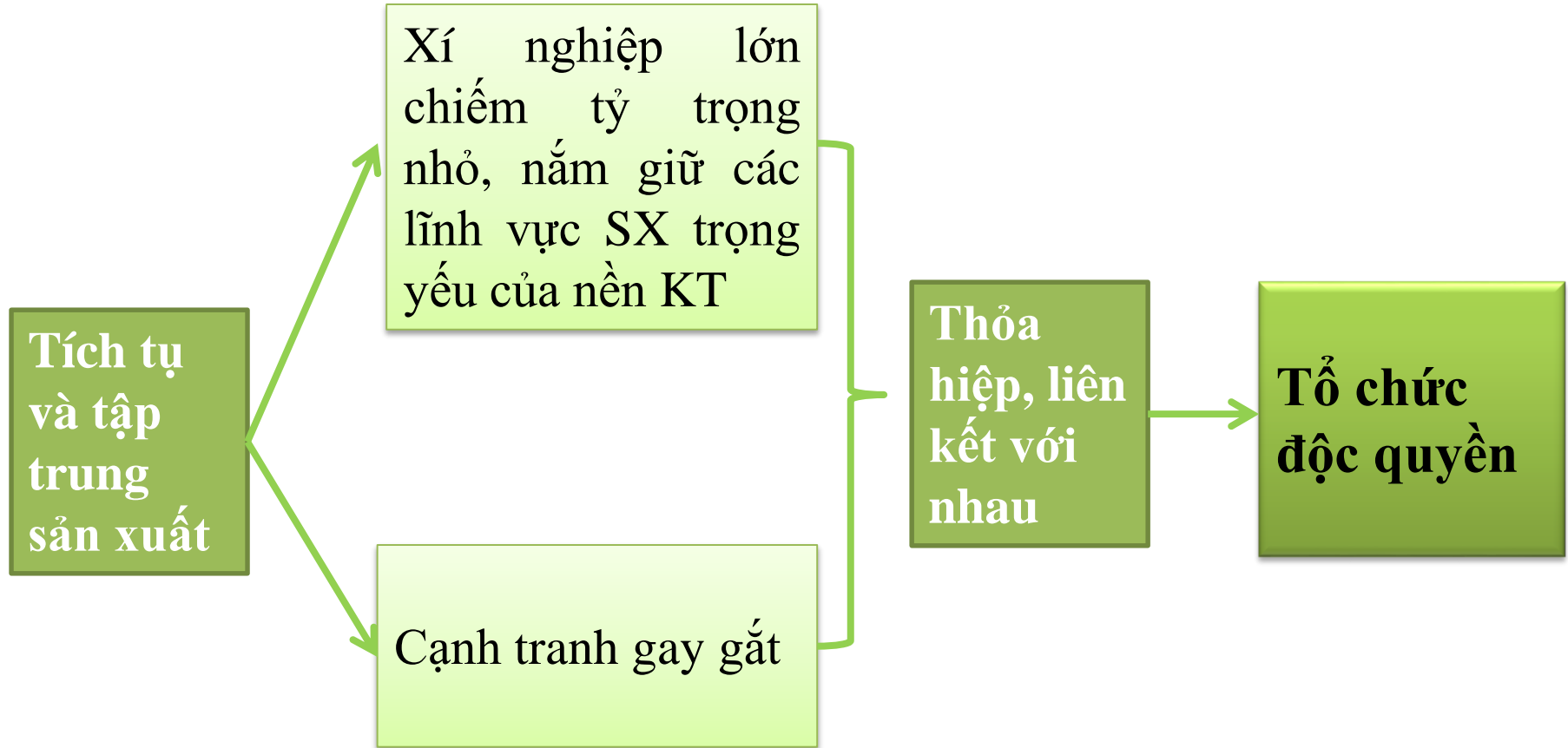
4.2.1 Lý luận của V.I. Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB



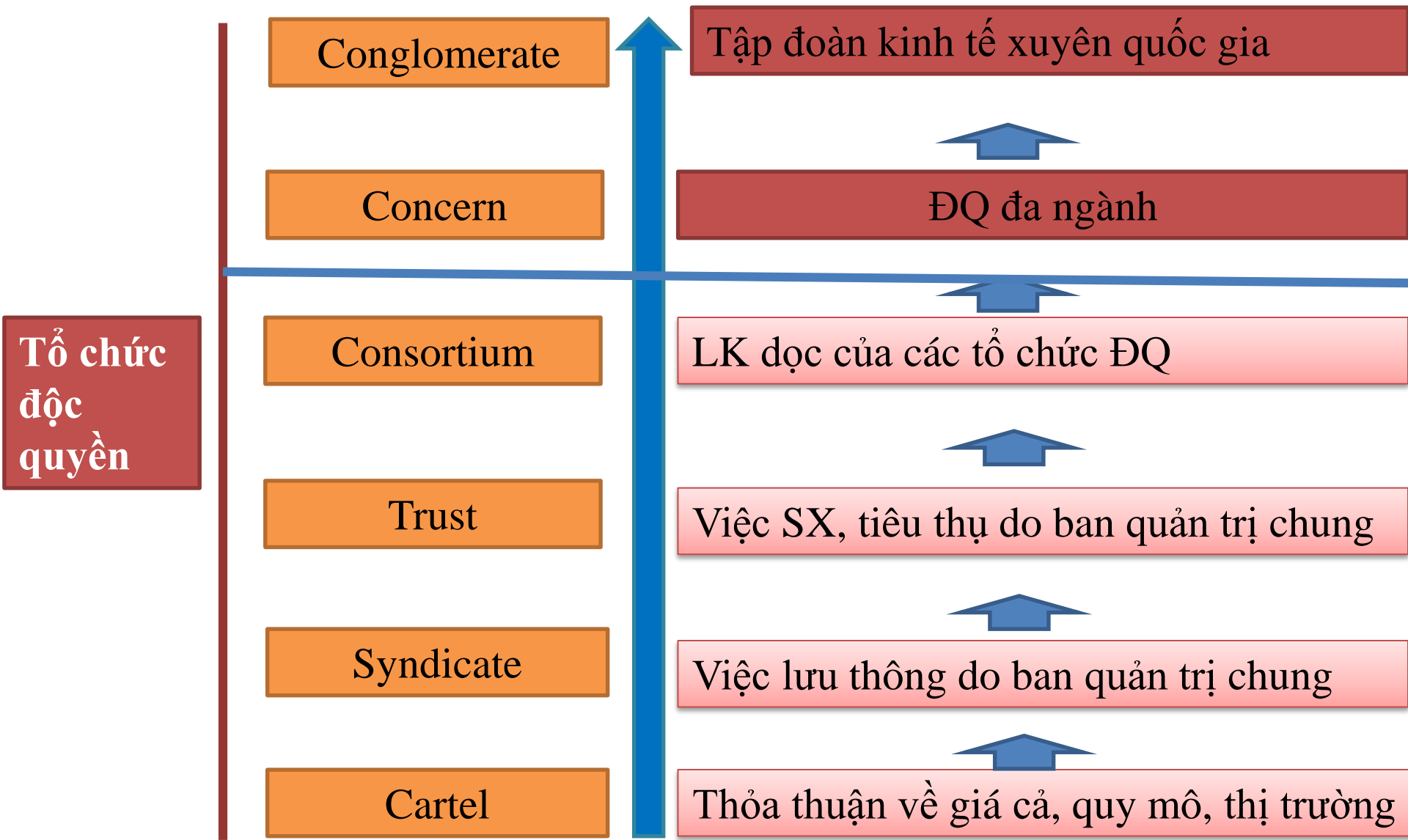
4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ nhất: Tập trung SX và các tổ chức độc quyền



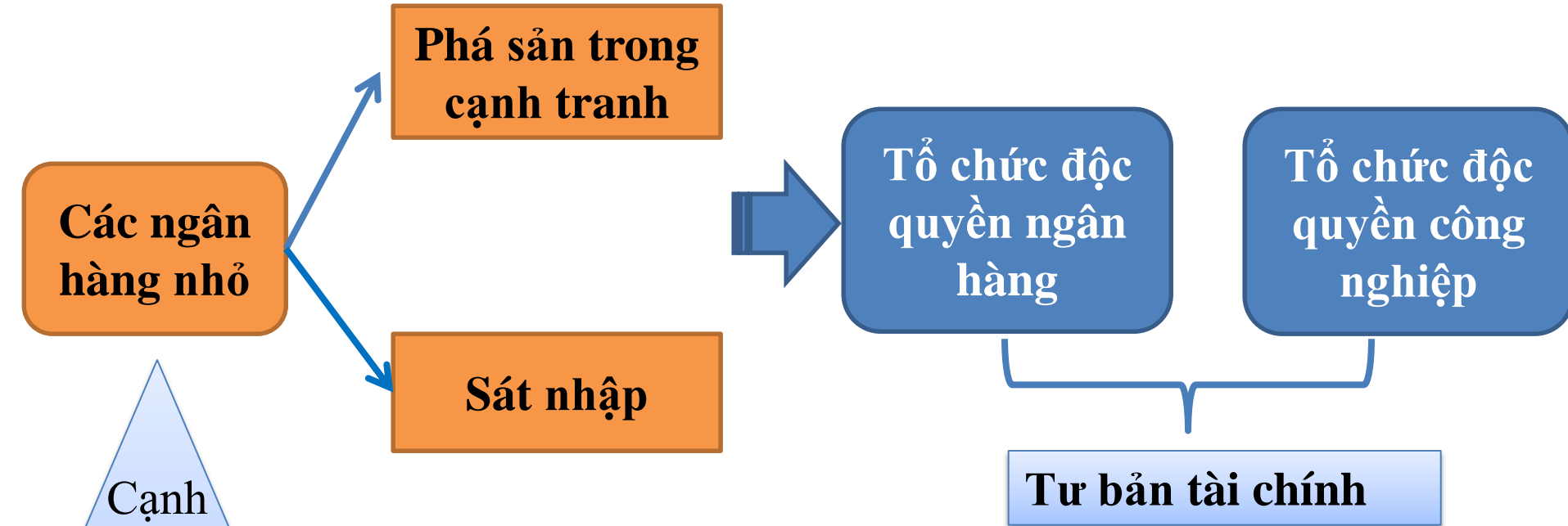
4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ nhất: Tập trung SX và các tổ chức độc quyền



4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ hai: Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối nền kinh tế

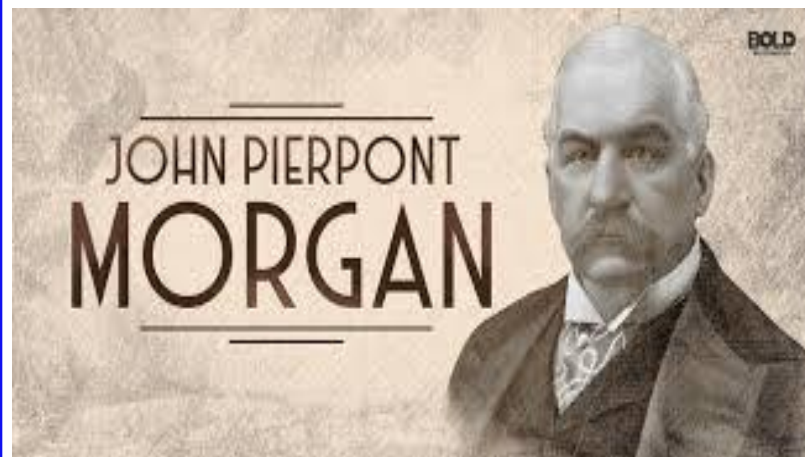


“Tư bản tài chính là kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất, với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp”. Lênin toàn tập (2005), NXB Chính trị Quốc gia, HN, tập 27, trang 489.

❖ Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt tài chính

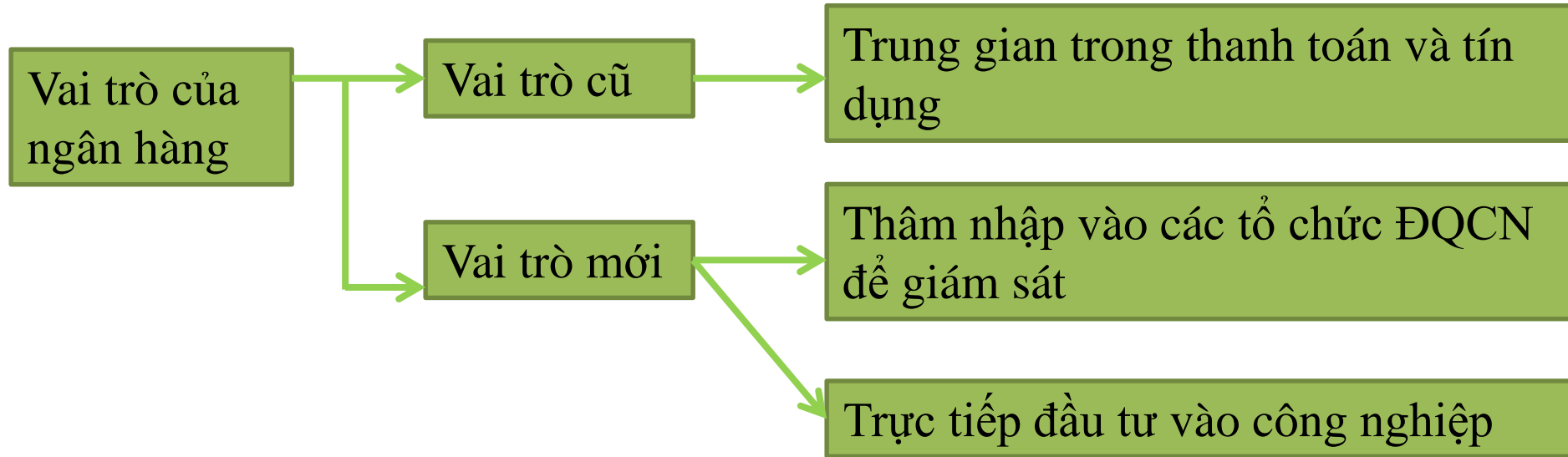


Sự phát triển của tư bản tài chính dần dần dẫn đến sự hình thành **một nhóm nhỏ những nhà tư bản kết xù, chi phối toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị của toàn xã hội, gọi là tài phiệt (đầu sỏ tài chính)**

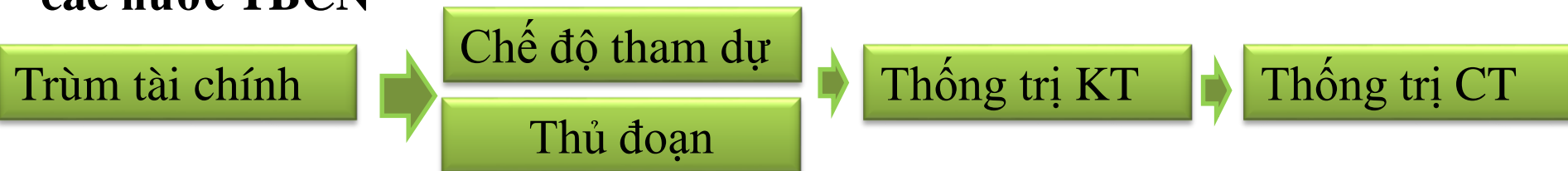


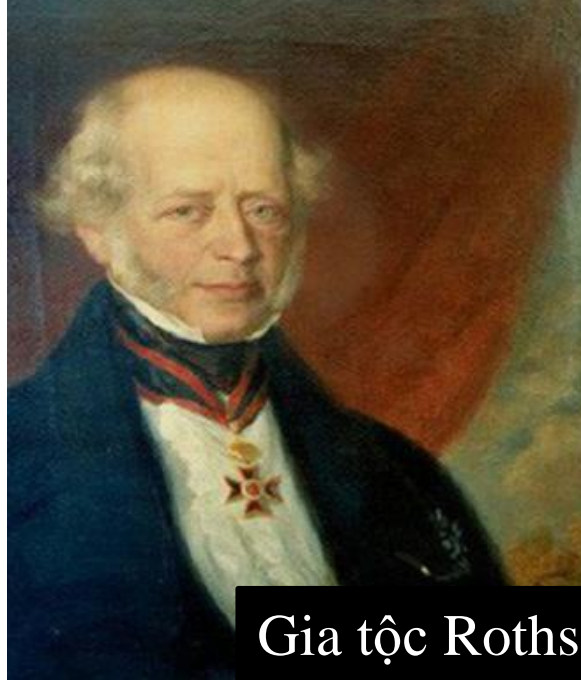
4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ hai: Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối nền kinh tế



Sự phát triển của tư bản tài chính dẫn đến một nhóm nhỏ ĐQ chi phối toàn bộ đời sống KT – CT của xã hội TB, gọi là tài phiệt (trùm tài chính). Thế kỷ XX thì TB tài chính chi phối cả nền KT và CT ở các nước TBCN





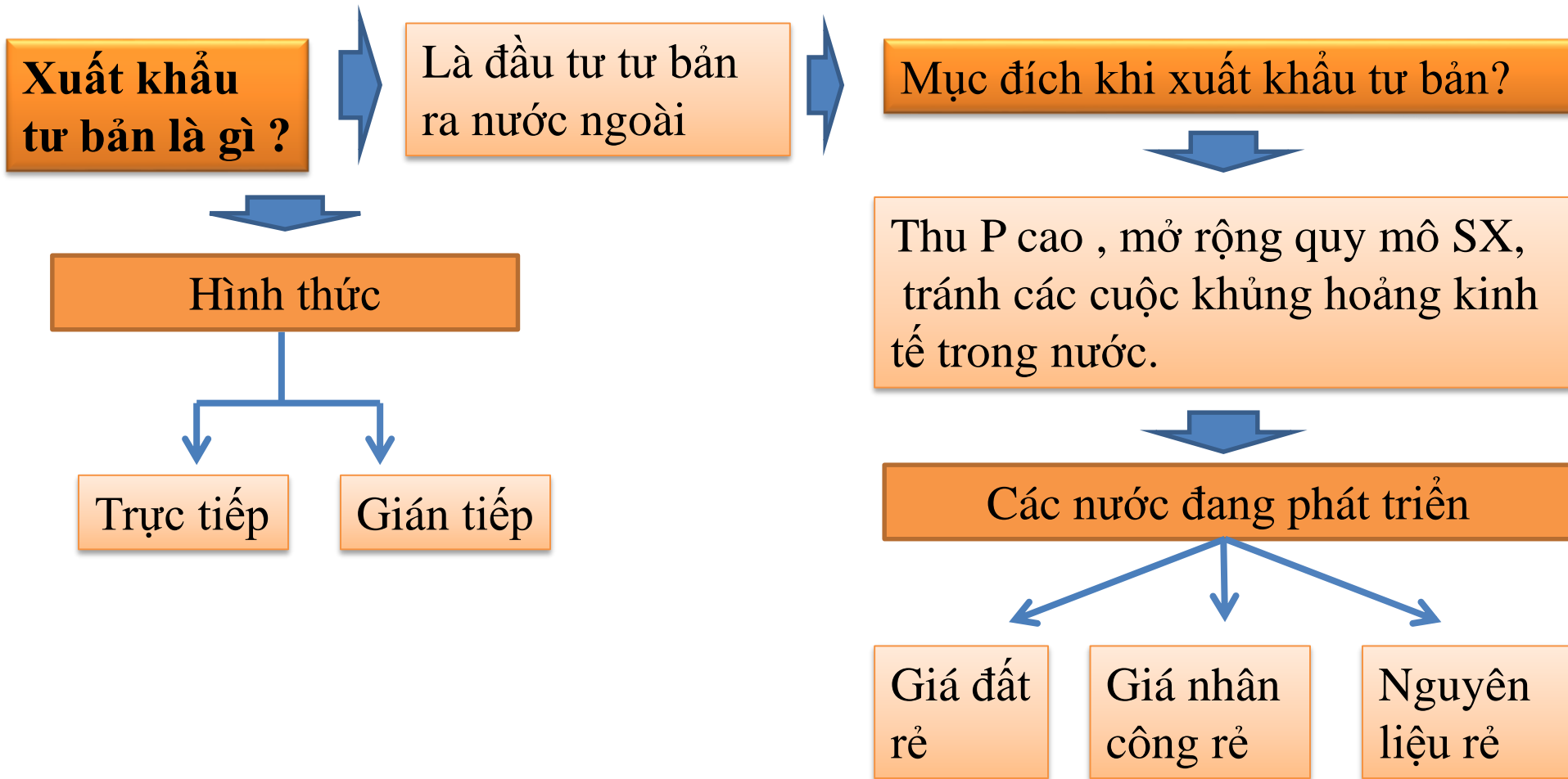
Gia tộc Rothschild



Năm con trai của Mayer Amschel Rothschild, 5 mũi tên cắm vào 5 trung tâm tài chính Châu Âu.

4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

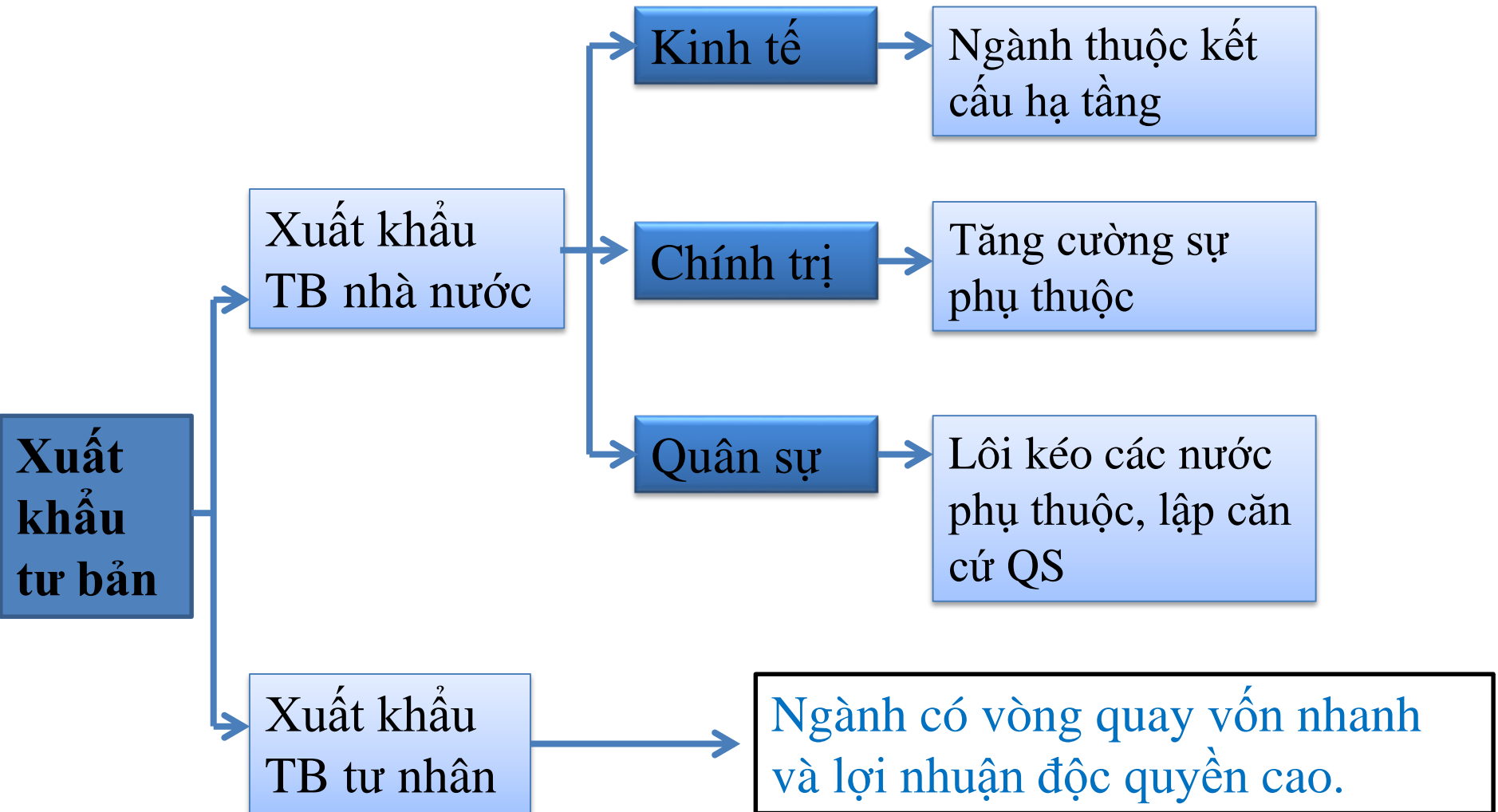
Đặc điểm thứ ba: Xuất khẩu tư bản



4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ ba: Xuất khẩu tư bản

Chủ thể xuất khẩu tư bản



c. Xuất khẩu tư bản

XKTB là đầu tư tư bản ra nước ngoài nhằm tìm kiếm giá trị thặng dư (lợi nhuận) và các nguồn lực khác ở các nước nhập khẩu tư bản



4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ ba: Xuất khẩu tư bản



Xuất khẩu TB trong thời đại ngày nay có khác biệt như thế nào so với xuất khẩu TB giai đoạn cuối TK 19 đầu TK 20 ? Nguyên nhân của sự khác biệt đó?

c. Xuất khẩu tư bản có những biểu hiện mới

- Quy mô xuất khẩu TB ngày càng lớn.

- Xuất khẩu tư bản giữa các nước tư bản phát triển với nhau là chủ yếu

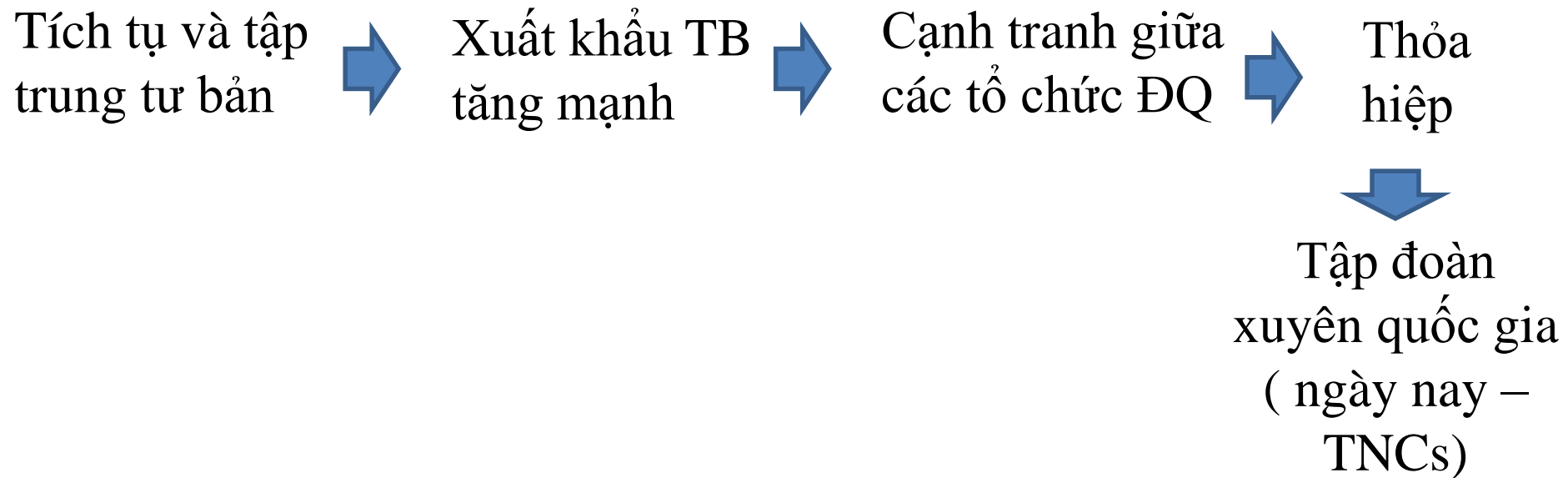


10 quốc gia thu hút vốn FDI nhiều nhất 2015

1. Mỹ (188 tỷ USD)
2. Trung Quốc (124 tỷ)
3. Nga (79 tỷ)
4. Hồng Kông (77 tỷ)
5. Brazil (64 tỷ)
6. Singapore (61 tỷ)
7. Canada (62 tỷ)
8. Australia (50 tỷ)
9. Tây Ban Nha (39 tỷ)
10. Mexico (38 tỷ)

4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ tư: Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền

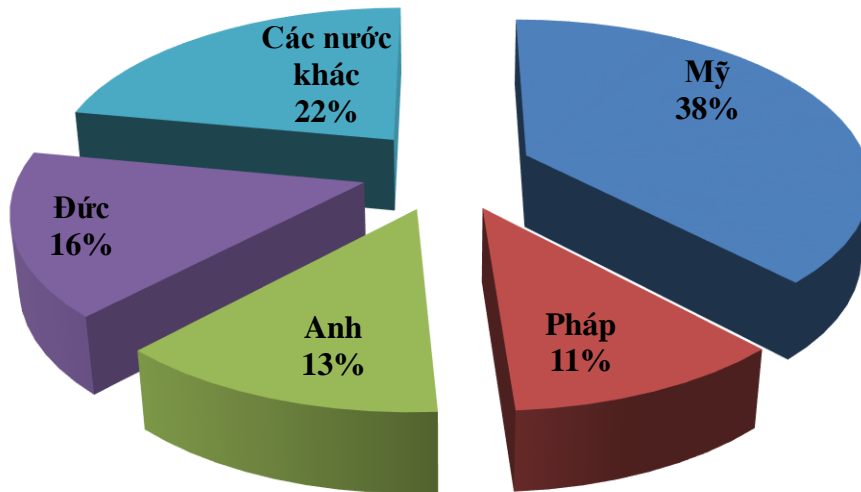


4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ tư: Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền

Sự phát triển không đồng đều về KHKT đã làm thay đổi vị trí giữa các nước TB.

Tỷ trọng công nghiệp các nước tư bản năm 1913



Thời kỳ ĐQ, SXCN tăng 13 lần ở Mỹ, 7 lần ở Đức, 4 lần ở Pháp và 2 lần ở Anh so với thời kỳ tự do cạnh tranh.



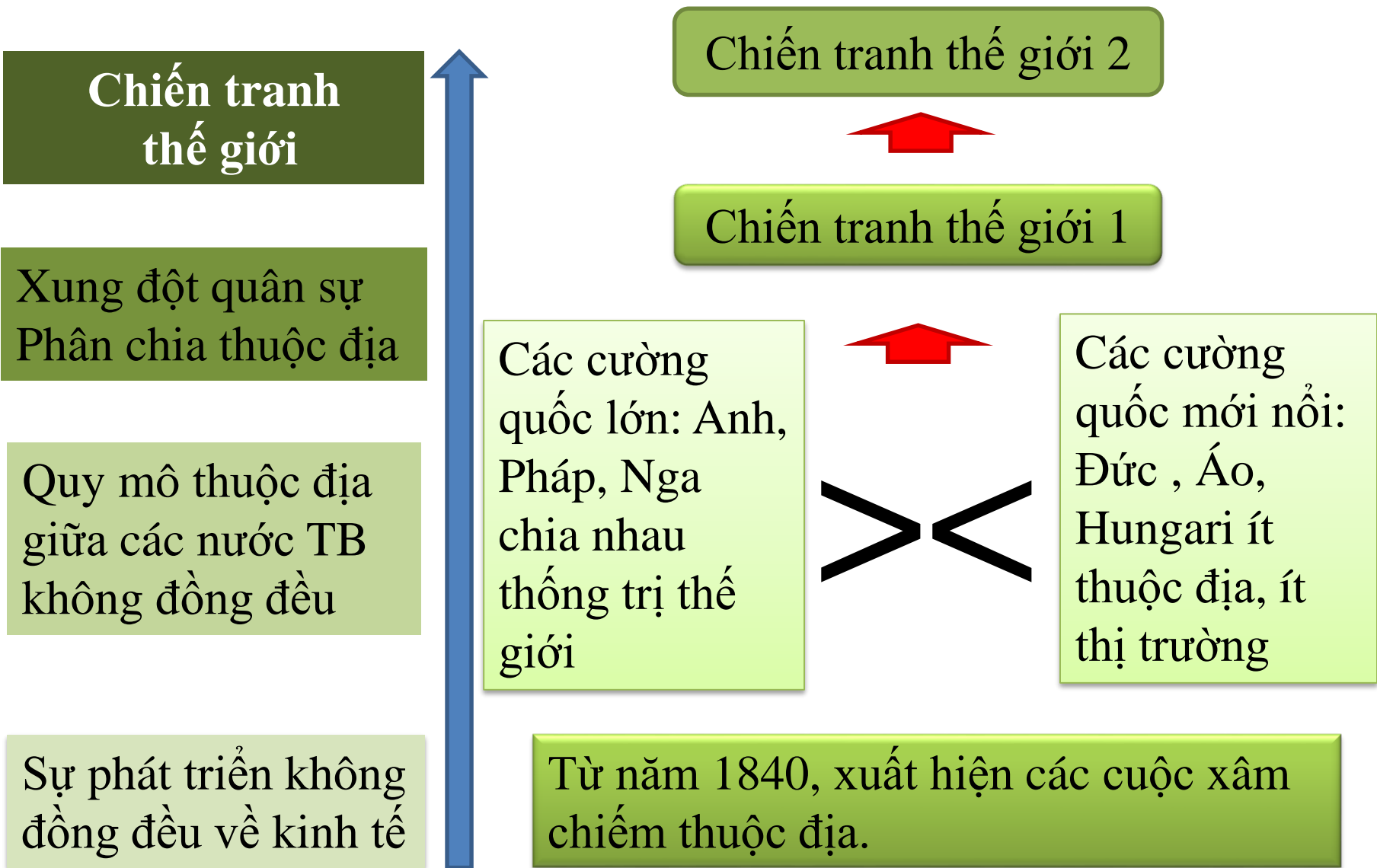
Thay đổi vị trí kinh tế giữa các cường quốc TB => Trước CTTG 1 Mỹ trở thành cường quốc công nghiệp hàng đầu thế giới.



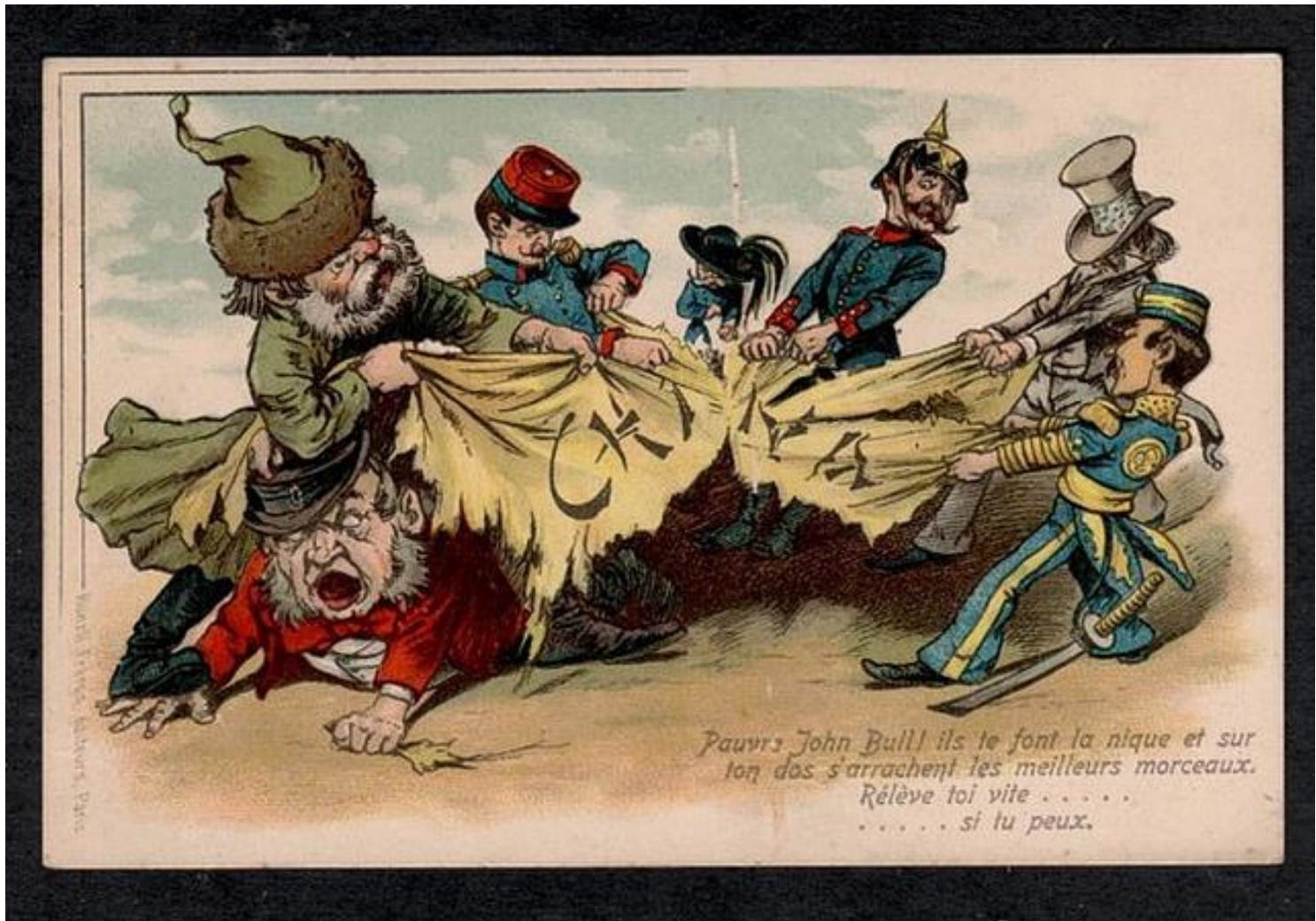
Sự phân chia lại thị trường và thuộc địa trên thế giới

4.2.1.2 Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

Đặc điểm thứ năm: Sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tư bản



d. Sự phân chia lãnh thổ của các cường quốc.



4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.1 Nguyên nhân ra đời và phát triển của ĐQNN

Sau CTTG 1 => khủng hoảng kinh tế 1929 -1933 => trì trệ về kinh tế, nạn thất nghiệp tăng...

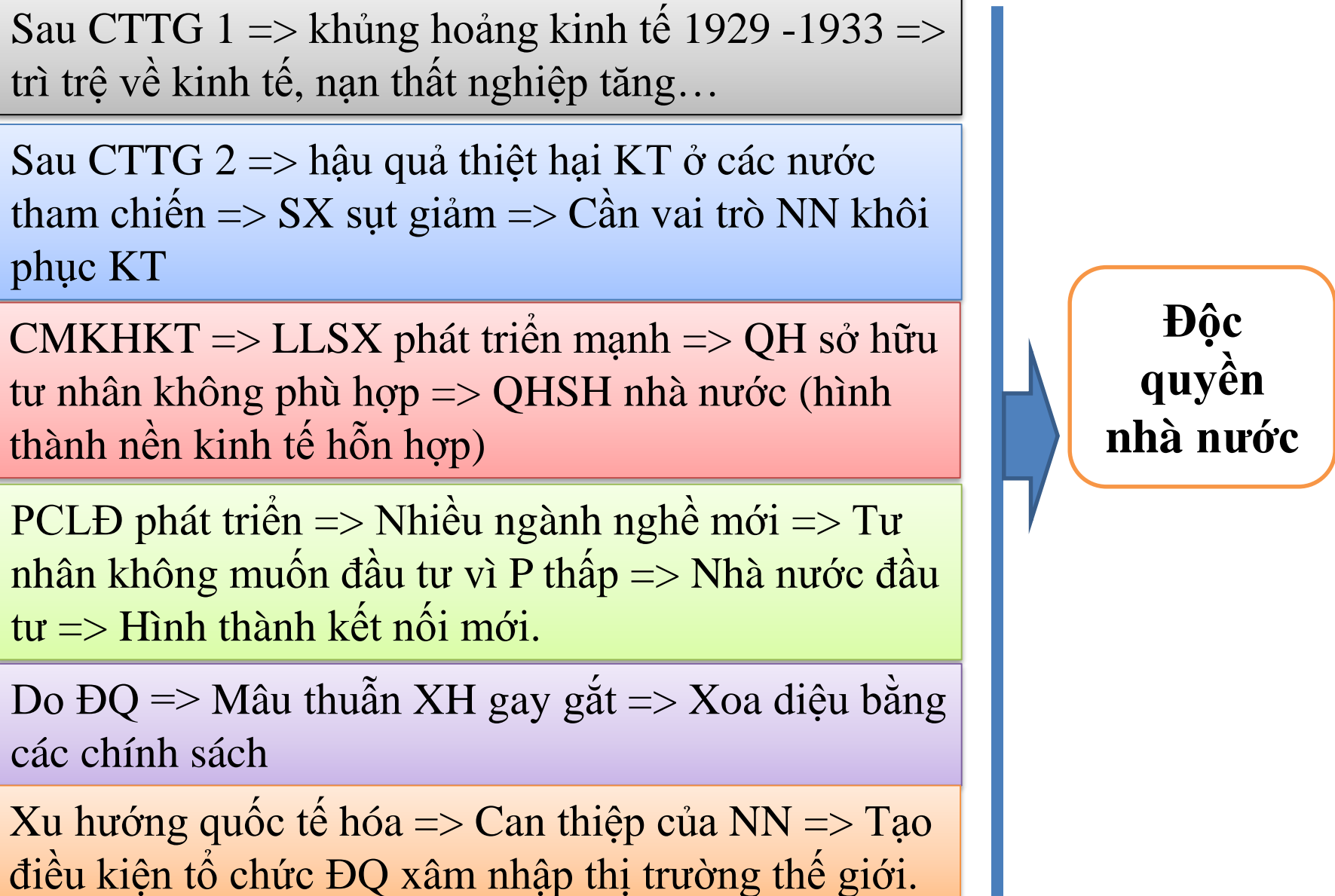
Sau CTTG 2 => hậu quả thiệt hại KT ở các nước tham chiến => SX sụt giảm => Cần vai trò NN khôi phục KT

CMKHKT => LLSX phát triển mạnh => QH sở hữu tư nhân không phù hợp => QHSH nhà nước (hình thành nền kinh tế hỗn hợp)

PCLĐ phát triển => Nhiều ngành nghề mới => Tư nhân không muốn đầu tư vì P thấp => Nhà nước đầu tư => Hình thành kết nối mới.

Do ĐQ => Mâu thuẫn XH gay gắt => Xoa dịu bằng các chính sách

Xu hướng quốc tế hóa => Can thiệp của NN => Tạo điều kiện tổ chức ĐQ xâm nhập thị trường thế giới.

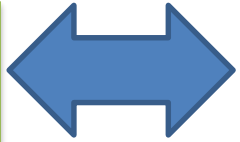


**Độc
quyền
nhà nước**

4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.2 Bản chất của ĐQNN trong CNTB

Các tổ chức độc quyền tư nhân



Sức mạnh nhà nước

Độc quyền nhà nước

Con rắn khổng lồ, có cái đuôi quấn chặt vào trụ sở chính quyền (nhà trắng của Mỹ) há mồm đe dọa, nuốt sống người dân (đối với những nhà tư tưởng châu Âu và Mỹ, người phụ nữ tượng trưng cho sự tự do). Điều này thể hiện vai trò quyền lực của các công ty độc quyền (Mỹ), cấu kết chặt chẽ và chi phối nhà nước tư bản để thống trị và khống chế cuộc sống của nhân dân.



Các em hiểu như thế nào về nội dung biếm họa trong bức ảnh trên ?

4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.3 Những biểu hiện chủ yếu của ĐQNN trong CNTB

Một là, sự kết hợp nhân sự giữa tổ chức ĐQ và NN

Thực hiện thông qua các đảng phái, nghiệp đoàn, hội chủ xí nghiệp với hình thức tham dự của các quan chức chính phủ vào tổ chức độc quyền => Tạo tiền đề cho tổ chức ĐQ thực hiện sự thống trị, điều tiết và chi phối bộ máy chính trị của nhà nước tư sản.

4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.3 Những biểu hiện chủ yếu của ĐQNN trong CNTB

Hai là, Sự hình thành và phát triển sở hữu nhà nước

Thành lập doanh nghiệp nhà nước bằng vốn ngân sách

Quốc hữu hóa xí nghiệp tư nhân

Tham gia cổ phần vào các doanh nghiệp tư nhân

Mở rộng doanh nghiệp nhà nước bằng vốn tích lũy của các doanh nghiệp nhà nước



Sở hữu
nhà nước

4.2.2 Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

4.2.2.3 Những biểu hiện chủ yếu của ĐQNN trong CNTB

Ba là, sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản

Bộ máy nhà
nước

Các chính sách
điều tiết



Ngân sách nhà nước

Thuế

Hệ thống tài chính –
tín dụng

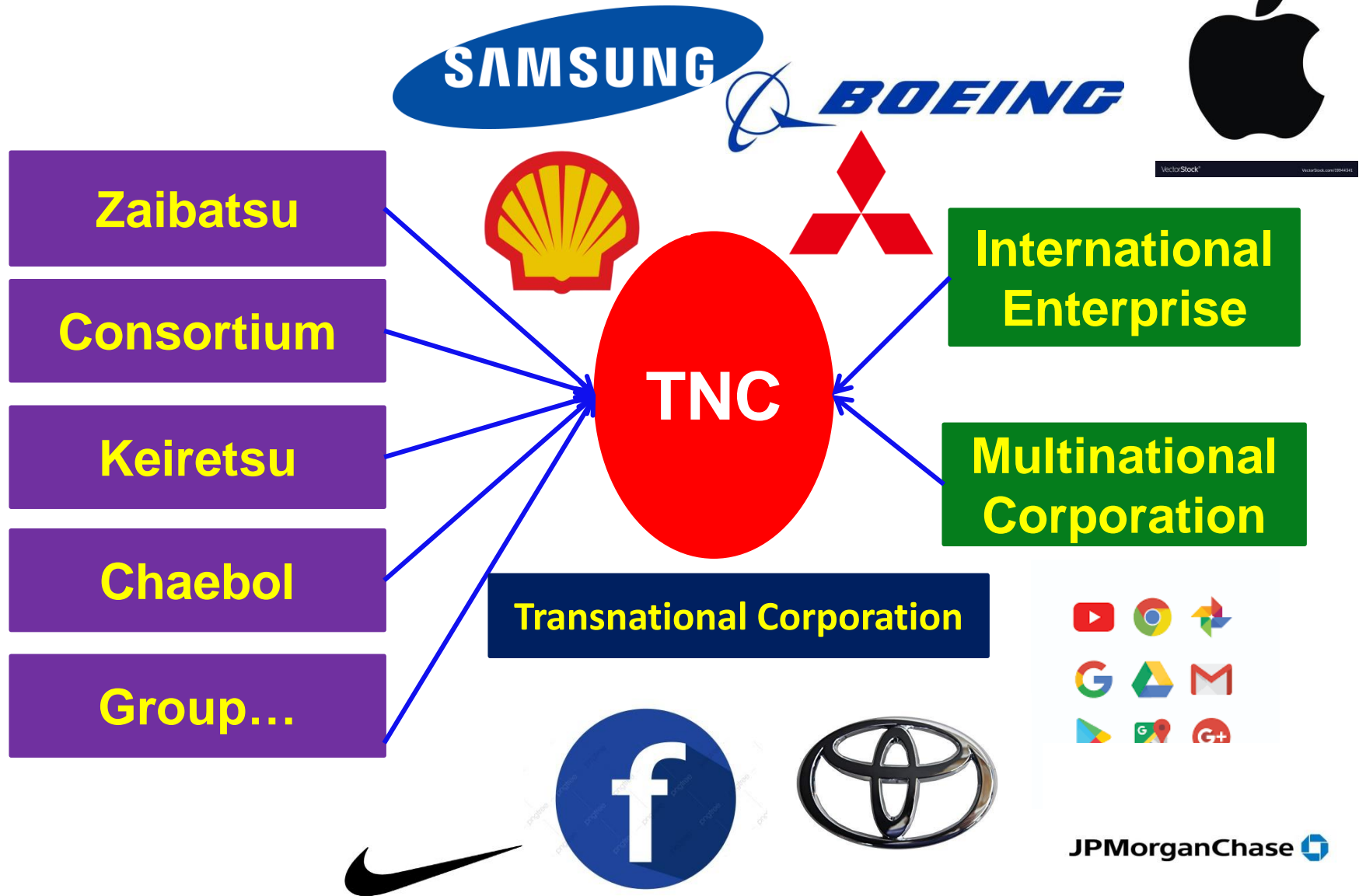
Kinh tế nhà nước

Kế hoạch hóa



**Tại sao nhà nước TS cần điều tiết nền
kinh tế ?**

➤ Các công ty xuyên quốc gia (TNCs)



➤ Các công ty xuyên quốc gia (TNCs)

Vai trò TNCs

Thay
đổi cơ
cấu
thương
mại thế
giới

Thúc
đẩy đầu
tư quốc
tế, giảm
bớt các
rào cản
đầu tư

**Phát
triển và
chuyển
giao
công
nghệ**

Tạo cơ
hội việc
làm và
phát
triển
nguồn
nhân lực

2.2. Lý luận của Marxist Việt Nam về độc quyền nhà nước trong CNTB

2.2.4. Vai trò lịch sử của CNTB

Vai trò tích cực

```
graph TD; A[Vai trò tích cực] --> B["- Thúc đẩy LLSX phát triển nhanh chóng"]; A --> C["- Chuyển nền SX nhỏ thành nền SX lớn hiện đại"]; A --> D["- Thực hiện xã hội hóa sản xuất"];
```

- Thúc đẩy LLSX
phát triển
nhanh chóng

- Chuyển nền SX nhỏ
thành nền SX lớn
hiện đại

- Thực hiện xã
hội hóa sản
xuất

Giới hạn phát triển của CNTB

```
graph TD; A[Giới hạn phát triển của CNTB] --> B["Mục đích vì lợi ích của thiểu số giai cấp tư sản"]; A --> C["Là nguyên nhân châm ngòi cho các cuộc chiến tranh TG"]; A --> D["Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng sâu sắc"];
```

Mục đích vì lợi
ích của thiểu số
giai cấp tư sản

Là nguyên nhân
châm ngòi cho các
cuộc chiến tranh TG

Sự phân hóa
giàu nghèo ngày
càng sâu sắc

❖ CNTB ngày nay (điều chỉnh)

